

CÔNG KHAI KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN 31/3/2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch 2024					Giải ngân đến 31/3/2024						Ghi chú
		Tổng kế hoạch	Trong đó				Giải ngân đến 31/3/2024	Trong đó				% so KH	
			Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách huyện		Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách huyện		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>198.395</b>	<b>109.105</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>89.290</b>	<b>22.313</b>	<b>1.049</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.264</b>	<b>11,2</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN TỈNH QUẢN LÝ</b>	<b>950</b>	<b>950</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>813</b>	<b>813</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>85,6</b>	
	<i>Dự án tất toán, thanh toán khối lượng</i>												
1	Bê tông nhựa các tuyến đường thị trấn Gò Dầu (Đường Hùng Vương, Dương Văn Nót, Trường Chinh, Lê Trọng Tấn và các tuyến nhánh)	950	950				813	813				85,6	
<b>B</b>	<b>VỐN TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU</b>	<b>108.155</b>	<b>108.155</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>236</b>	<b>236</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>0,2</b>	
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới</b>	<b>14.970</b>	<b>14.970</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.668</b>	<b>0,0</b>	
<b>II</b>	<b>Chỉnh trang đô thị</b>	<b>60.000</b>	<b>60.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	
	<i>Dự án khởi công mới 2024</i>												
1	Nâng cấp mở rộng đường vào khu tái định cư thị trấn Gò Dầu	57.000	57.000				0					0,0	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
2	Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu	3.000	3.000				0					0,0	
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ khác</b>	<b>16.700</b>	<b>16.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
1	Trường Trung học cơ sở Thạnh Đức	10.000	10.000				0					0,0	
2	Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu	6.700	6.700				0					0,0	
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ Đề án xây dựng trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cho Công an xã giai đoạn 2021-2025</b>	<b>6.485</b>	<b>6.485</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>236</b>	<b>236</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3,6</b>	
	<i>Dự án khởi công mới 2024</i>												
1	Nhà làm việc công an xã Bầu Đồn	1.835	1.835				77	77				4,2	
2	Nhà làm việc công an xã Phước Đông	1.550	1.550				79	79				5,1	
3	Nhà làm việc công an xã Phước Thạnh	1.550	1.550				79	79				5,1	
4	Nhà làm việc công an xã Thanh Phước	1.550	1.550				0	0				0,0	
<b>V</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2023-2025</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,0</b>	
<b>C</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>89.290</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>89.290</b>	<b>21.264</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.264</b>	<b>23,8</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn cân đối ngân sách</b>	<b>12.190</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12.190</b>	<b>657</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>657</b>	<b>5,4</b>	
<b>a</b>	<b>Ngân sách cấp huyện</b>	<b>11.190</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.190</b>	<b>657</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>657</b>	<b>5,9</b>	
<b>1</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học</b>	<b>3.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.000</b>	<b>657</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>657</b>	<b>21,9</b>	
1.1	Sửa chữa trường Tiểu học Đá Hàng	1.500				1.500	0					0,0	
1.2	Sửa chữa trường Tiểu học Bầu Đồn	800				800	611				611	76,4	
1.3	Sửa chữa hàng rào trường Trung học cơ sở Lê Lợi	200				200	46				46	23,2	
1.4	Xây mới khối nhà thực hành trường Trung học cơ sở Hiệp Thạnh	500				500	0					0,0	

STT	Dự án	Kế hoạch 2024				Giải ngân đến 31/3/2024						Ghi chú	
		Tổng kế hoạch	Trong đó				Giải ngân đến 31/3/2024	Trong đó					% so KH
			Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách huyện		Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách huyện		
2	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>	600	0	0	0	600	0	0	0	0	0	0,0	
2.1	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên tuyến đường Man Chà áp 7, xã Bầu Đôn	150				150	0					0,0	
2.2	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên tuyến đường Cẩm An-Láng Cát áp Cẩm An, xã Cẩm Giang	150				150	0					0,0	
2.3	Hệ thống đèn trang trí tình lộ 782 (đoạn từ cầu Cây Trường đến ngã ba Bầu Đôn)	150				150	0					0,0	
2.4	Nâng cấp đường dây điện phục vụ hệ thống chiếu sáng công cộng đường tình lộ 782 (đoạn từ cầu Cây Trường đến ngã ba Bầu Đôn)	150				150	0					0,0	
3	<b>Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội</b>	7.590	0	0	0	7.590	0	0	0	0	0	0,0	
3.1	Nhà làm việc công an xã Bầu Đôn	700				700	0					0,0	
3.2	Nhà làm việc công an xã Phước Đông	700				700	0					0,0	
3.3	Nhà làm việc công an xã Phước Thạnh	700				700	0					0,0	
3.4	Nhà làm việc công an xã Thanh Phước	700				700	0					0,0	
3.5	Nâng cấp đường và cống Cầu Độn, huyện Gò Dầu	2.000				2.000	0					0,0	
3.6	Nâng cấp đường và cống Cầu Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu	2.000				2.000	0					0,0	
3.7	Xây dựng nền tảng 3D bảo tồn, quản bá văn hóa, du lịch địa phương trên địa bàn huyện	790				790	0					0,0	
b	<b>Ngân sách cấp xã</b>	1.000				1.000	0					0,0	
II	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	70.000	0	0	0	70.000	18.507	0	0	0	18.507	26,4	
1	<b>Thanh toán khối lượng và tất toán công trình XD/CB hoàn thành</b>	10.000	0	0	0	10.000	8.463	0	0	0	8.463	84,6	
	<i>Các công trình xây dựng nông thôn mới (Mã CTMT giao thông, điện chiếu sáng, kênh thủy lợi-00492; văn hóa-00496; thể dục thể thao -00495)</i>												
1.1	Láng nhựa đường trục ấp đường tổ 13-16 ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước	350				350	350				350	100,0	
1.2	Láng nhựa đường trục ấp đường hẻm 52 - HL 1 ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước	350				350	350				350	100,0	
1.3	Bê tông xi măng đường trục ấp đường tổ 11-12-13 ấp Xóm Mới 1, xã Thanh Phước	100				100	100				100	100,0	
1.4	Bê tông xi măng đường trục ấp đường tổ 5-6-12 ấp Xóm Mới 2, xã Thanh Phước	100				100	100				100	100,0	
1.5	Láng nhựa đường trục ấp đường tổ 14-15 ấp Xóm Mới 2, xã Thanh Phước	300				300	300				300	100,0	
1.6	Nâng cấp láng nhựa đường trục ấp đường Hẻm 154 đường Cầu Sao Xóm Đồng, xã Thanh Phước	100				100	100				100	100,0	
1.7	Láng nhựa đường trục ấp đường hẻm 34 ấp Rồng Tượng, xã Thanh Phước	100				100	100				100	100,0	
1.8	Nâng cấp láng nhựa đường trục ấp đường hẻm 69 - Quốc lộ 22, xã Thanh Phước	150				150	150				150	100,0	
1.9	Bê tông xi măng đường tổ 19-20 ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước	100				100	100				100	100,0	
1.10	Hệ thống chiếu sáng công cộng, trồng cây xanh và gỡ giảm tốc các tuyến đường giao thông nông thôn mới xã Thanh Phước	150				150	150				150	100,0	
1.11	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục chính nội đồng đường tổ 1,2 ấp Cây Đa, xã Hiệp Thạnh	150				150	150				150	100,0	
1.12	Bê tông xi măng đường trục ấp đường tổ 8 ấp Xóm Bò, xã Hiệp Thạnh	100				100	100				100	100,0	

STT	Dự án	Kế hoạch 2024					Giải ngân đến 31/3/2024					Ghi chú	
		Tổng kế hoạch	Trong đó				Giải ngân đến 31/3/2024	Trong đó					% so KH
			Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách huyện		Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách huyện		
1.13	Sửa chữa đảm bảo giao thông các tuyến đường ấp Xóm Mía, xã Phước Trạch (đường số 18, đường số 20, đường số 22, đường số 37, đường số 33, đường số 29+31)	270			270	267				267	99,0		
1.14	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường số 5-782, 21-782; 22-782; 23-782; 8-HL1, xã Phước Đông	140			140	138				138	98,4		
1.15	Nhà văn hóa - Thể thao ấp 4	85			85	82				82	96,4		
1.16	Lắp đặt dụng cụ tập luyện ngoài trời và sân nền xã Thạnh Đức	530			530	530				530	100,0		
1.17	Lắp đặt dụng cụ tập luyện ngoài trời và sân nền xã Hiệp Thạnh	100			100	100				100	100,0		
1.18	Lắp đặt dụng cụ tập luyện ngoài trời và sân nền xã Phước Trạch	140			140	140				140	100,0		
1.19	Lắp đặt dụng cụ tập luyện ngoài trời và sân nền xã Phước Thạnh	270			270	270				270	100,0		
1.20	Lắp đặt dụng cụ tập luyện ngoài trời và sân nền xã Cẩm Giang	350			350	347				347	99,1		
<i>Các công trình phát triển kinh tế - xã hội</i>													
1.21	Sửa chữa trường Mẫu Giáo Phước Đông (Điểm lẻ)	80			80	80				80	100,0		
1.22	Sửa chữa trường Tiểu học Thị Trấn	130			130	130				130	100,0		
1.23	Sửa chữa trường Mầm non Trần Thị Sanh	130			130	129				129	99,0		
1.24	Nhà làm việc công an xã Hiệp Thạnh	500			500	500				500	100,0		
1.25	Nhà làm việc công an xã Phước Trạch	500			500	500				500	100,0		
1.26	Nhà làm việc công an xã Cẩm Giang	400			400	400				400	100,0		
1.27	Nhà làm việc công an xã Thạnh Đức	500			500	500				500	100,0		
1.28	Nhà tang lễ huyện Gò Dầu	2.000			2.000	2.000				2.000	100,0		
1.29	Cải tạo 02 hạng mục phụ Ban Chỉ huy quân sự huyện Gò Dầu	150			150	150				150	100,0		
1.30	Xây mới hàng rào nhà làm việc Tiểu đội dân quân thường trực Khu liên hợp Phước Đông	150			150	150				150	100,0		
<i>Vốn thanh toán khối lượng và tất toán công trình XD/CB hoàn thành (chưa phân khai chi tiết)</i>		1.525			1.525	0				0	0,0		
2	Xây dựng cơ sở vật chất trường học (đối ứng công trình Xây mới khối nhà thực hành trường Trung học cơ sở Hiệp Thạnh)	1.000			1.000	0				0	0,0		
3	Đối ứng xây dựng nông thôn mới	15.000	0	0	0	15.000	6.668	0	0	0	6.668	44,5	
<i>Giao thông</i>													
3.1	Láng nhựa đường trục ấp đường số 1A ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh	650			650	0				0	0,0		
3.2	Láng nhựa đường trục ấp đường tổ 5 (đi nhà 7 Hun) ấp Phước Bình A, xã Phước Thạnh	520			520	0				0	0,0		
3.3	Láng nhựa đường trục ấp đường số 33 ấp Phước An, xã Phước Thạnh	450			450	280				280	62,2		
3.4	Láng nhựa đường trục ấp đường số 31 ấp Phước An, xã Phước Thạnh	220			220	139				139	63,3		
3.5	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục chính nội đồng đường nhánh số 28 ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh	310			310	168				168	54,2		
3.6	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục chính nội đồng đường số 26 ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh	230			230	144				144	62,5		
3.7	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường TCND đường tổ 2 - tổ 8 ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh	900			900	72				72	8,1		
3.8	Láng nhựa đường trục ấp đường 74 ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	680			680	0				0	0,0		
3.9	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường nhánh (Tổ 1) trục chính nội đồng đường số 72 ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	295			295	182				182	61,6		
3.10	Láng nhựa đường trục ấp đường số 52 nối tiếp ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	450			450	283				283	63,0		
3.11	Láng nhựa đường trục ấp đường nhánh số 22 ấp Phước Hội B, xã Phước Thạnh	490			490	307				307	62,6		

STT	Dự án	Kế hoạch 2024				Giải ngân đến 31/3/2024					Ghi chú	
		Tổng kế hoạch	Trong đó			Giải ngân đến 31/3/2024	Trong đó			% so KH		
			Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Ngân sách huyện	Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ			Nguồn thu tiền sử dụng đất
3.12	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường nhánh số 52 ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	170			170	124				124	72,8	
3.13	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục chính nội đồng đường nhánh số 32 ấp Phước Tây, xã Phước Thạnh	330			330	209				209	63,3	
3.14	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường hẻm 84 ấp Phước Bình A, xã Phước Thạnh	140			140	101				101	72,1	
3.15	Láng nhựa đường trục áp đường cấp vắn phòng ấp Phước Bình A, xã Phước Thạnh	500			500	317				317	63,4	
3.16	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường số 04 ấp Phước An, xã Phước Thạnh	270			270	192				192	70,9	
3.17	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường TCND đường số 30 ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh	270			270	193				193	71,6	
3.18	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường số 29 ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh	130			130	79				79	60,6	
3.19	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường số 76 ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh	110			110	68				68	62,0	
3.20	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường nhánh đường Phước Thạnh - Phước Đông (Đường Cầu Ô) Nhà ông Tư Lao ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	80			80	49				49	61,1	
3.21	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường TCND đường nhánh đường Phước Thạnh - Phước Đông (Đường Cầu Ô) Nhà trợ Ngân Khánh - đất ruộng ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	270			270	196				196	72,7	
3.22	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường số 4 ấp Phước Đông (2 đoạn), xã Phước Thạnh	340			340	214				214	62,9	
3.23	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường TCND đường nhánh đường số 72 ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh (nhà ông Đắc)	300			300	257				257	85,6	
3.24	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường nhánh số 24 ấp Phước Đông (3 đoạn), xã Phước Thạnh	630			630	0				0	0,0	
3.25	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường nhánh số 327 (Đoạn 2)(tổ 7 nhà Út Chứa và nhà bà Thía) ấp Phước Hội A, xã Phước Thạnh	290			290	177				177	61,1	
3.26	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường nhánh số 49 ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh	220			220	137				137	62,2	
3.27	BTXM đường trục áp đường Cầu Tư Hu ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	220			220	143				143	64,8	
3.28	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường tổ 2 ấp Phước Đông (Đường xuống nhà bà Bội)	125			125	78				78	62,4	
3.29	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp, ấp Phước Đông (Đường nhà ông Đặng Văn Rảnh)	145			145	104				104	71,5	
3.30	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường số 36+46 ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh	360			360	260				260	72,3	
3.31	Láng nhựa đường trục áp đường số 103, ấp Phước Tây, xã Phước Thạnh	165			165	118				118	71,6	
3.32	Nâng cấp cấp phối đá dăm đường trục áp đường số 62+66 ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh	290			290	181				181	62,4	
3.33	BTXM Đường trục áp đường số 90, ấp Phước Bình A, xã Phước Thạnh	240			240	173				173	72,2	
3.34	BTXM đường trục áp đường tổ 3 ấp Giữa, xã Hiệp Thạnh	250			250	179				179	71,8	
3.35	BTXM đường trục áp đường hẻm 2 Đồi - 3 Giang ấp Giữa, xã Hiệp Thạnh	260			260	190				190	73,1	
3.36	BTXM đường và mương đường trục áp đường tổ 12 ấp Phước Đức B, xã Phước Đông	235			235	153				153	65,0	
3.37	Láng nhựa đường trục áp đường số 29-782 ấp Suối Cao B, xã Phước Đông	500			500	310				310	62,1	
3.38	BTXM đường và mương đường trục áp đường tổ 12 ấp Suối Cao A, xã Phước Đông	220			220	137				137	62,5	

STT	Dự án	Kế hoạch 2024				Giải ngân đến 31/3/2024					Ghi chú		
		Tổng kế hoạch	Trong đó			Giải ngân đến 31/3/2024	Trong đó			% so KH			
			Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Ngân sách huyện	Xổ số kiến thiết	Ngân sách TW hỗ trợ			Nguồn thu tiền sử dụng đất	Ngân sách huyện
3.39	BTXM đường trục áp đường số 54 ấp 4 xã Bàu Đồn	210			210	127				127	60,7		
3.40	BTXM đường trục áp đường số 56 ấp 4 xã Bàu Đồn	220			220	195				195	88,7		
3.41	BTXM đường trục áp đường số 9 ấp Bến Đình, xã Thạnh Đức	250			250	177				177	70,7		
3.42	Nâng cấp phối đá dăm đường trục áp đường số 8-9 Cầu Cây Dương ấp Bến Rộng, xã Thạnh Đức	410			410	254				254	62,0		
	<i>Chiều sáng - cây xanh</i>												
3.43	Hệ thống chiếu sáng công cộng các tuyến đường giao thông nông thôn mới xã Phước Thạnh	600			600	0				0	0,0		
3.44	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên tuyến đường Man Chà ấp 7, xã Bàu Đồn	640			640	0				0	0,0		
3.45	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên tuyến đường Cẩm An-Làng Cát ấp Cẩm An, xã Cẩm Giang	415			415	0				0	0,0		
<b>4</b>	<b>Các dự án hạ tầng kỹ thuật khác</b>	<b>44.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>44.000</b>	<b>3.376</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.376</b>	<b>7,7</b>	
4.1	Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu	32.000			32.000	2.376				2.376	7,4		
4.2	Hệ thống chiếu sáng đường Quốc lộ 22 (đoạn từ Thị trấn Gò Dầu đến nhà thờ Bình Nguyên)	6.000			6.000	0				0	0,0		
4.3	Nâng cấp và mở rộng cầu Thi, xã Hiệp Thạnh	5.000			5.000	0				0	0,0		
4.4	Hệ thống đèn trang trí Quốc lộ 22 và Quốc lộ 22B thị trấn Gò Dầu	1.000			1.000	1.000				1.000	100,0		
<b>III</b>	<b>Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất</b>	<b>5.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>		
1	Sửa chữa, cải tạo mương thoát nước đường Cao Sơn Tự, xã Phước Trạch	5.000			5.000	0					0,0		
<b>IV</b>	<b>Chỉ ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội (nguồn cân đối ngân sách)</b>	<b>2.100</b>			<b>2.100</b>	<b>2.100</b>				<b>2.100</b>	<b>100,0</b>		

Gò Dầu, ngày 5 tháng 4 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thái Bình